TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 05-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thắng
Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Hiệu Công S (Tý), sinh năm 1991 tại Bình Phước;
Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn) 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hiệu Công Th và bà Huỳnh Thị Th1; Sống chung với chị Thạch Thị Đào T và có 01 con chung là Hiệu Minh Q; Tiền án: 01 (Ngày 26/01/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 01 năm 04 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 05/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/7/2008, bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Phước Long áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Phạm Thị Hằng M, sinh năm 1990, trú tại: Khu phố 3, phường N, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn Ph (Ph ấp), sinh năm 1986, trú tại: Thôn H 1, xã G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Gi, sinh năm 1992, trú tại: Khu phố 1, phường N, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 26/9/2023, bị cáo S đi bộ từ khu vực bến xe Thành

Công thuộc khu phố 1, phường Long Thuỷ, thị xã Phước Long theo hướng ĐT741 đi núi Bà Rá tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà chị Phạm Thị Hằng M thuộc khu phố 3, phường N, thị xã Phước Long thì thấy trước cửa nhà chị M có 01 xe ô tô bán tải hiệu Missubishi màu cam biển kiểm soát 61C – 452.10. Thấy xung quanh không có người qua lại, S đến gần xe ô tô dùng hai tay bê 01 bánh xe hiệu TOVO 245/65R17IIIS loại 06 chấu bằng kim loại có kích thước 17inch trong thùng xe xuống và vác lên vai đi thẳng đến nhà trọ Ngọc Huy thuộc khu phố 1, phường N, thị xã Phước Long gặp Nguyễn Văn Ph để bán nhưng Ph không mua nên S để lại bánh xe tại phòng trọ của Ph và mượn Ph số tiền 200.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân. Đến sáng ngày 28/9/2023, biết sự việc trộm cắp đã bị phát hiện nên bị cáo đã đến Công an phường N đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã thu giữ tại phòng trọ của anh Ph do chị Nguyễn Thị Ngọc Gi (sống chung cùng Ph) giao nộp 01 bánh xe trước của ô tô bán tải Missubishi Triton hiệu TOVO 245/65R17IIIS có kích thước 17inch, mâm bánh loại 06 chấu bằng kim loại, lốp cao su, đã qua sử dụng; và đã trả lại cho bị hại vào ngày 14/12/2023.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 20/HĐ.ĐGTSTTHS.23 ngày 03/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận: giá trị 01 bánh xe hiệu TOVO 245/65R17IIIS loại 06 chấu bằng kim loại, lốp bằng cao su có kích thước 17inch đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 26/9/2023 là 9.030.000 đồng.

Ngày 06/10/2023, Hiệu Công S bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 08/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Hiệu Công S về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo S về Tội trộm cắp tài sản; bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, người phạm tội ra đầu thú.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo S phạm tội trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù.

Vật chứng và trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đã xử lý và bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

- Bị cáo S tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2] Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 26/9/2023, trước cửa nhà chị M thuộc khu phố 3, phường N, thị xã Phước Long, bị cáo S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại M là 01 bánh xe hiệu TOVO 245/65R17IIIS loại 06 chấu bằng kim loại, lốp bằng cao su có kích thước 17inch, đã qua sử dụng có giá trị 9.030.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản nên Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Ngày 26/01/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 04 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 05/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự. Như vậy, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp Tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ra đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và được xem xét khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã trả lại cho bị hại tài sản do bị cáo chiếm đoạt là đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với lời khai ban đầu của bị cáo S cho rằng bị cáo có nói với Ph về nguồn gốc bánh xe ô tô hiệu TOVO 245/65R17IIIS là do bị cáo trộm cắp mà có: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, Ph không thừa nhận cũng như không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Ph biết bánh xe do bị cáo S mang đến để lại phòng trọ của mình là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ xử lý đối với Ph về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hiệu Công S (Tý) phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Hiệu Công S (Tý) 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (05/3/2024).

Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Phước Long;*
- *CQ CSĐT Công an Tx. Phước Long;*
- *Chi cục THADS thị xã Phước Long;*
- *Bị cáo; Bị hại; NLQ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân